

Số: /QĐ-UBND

Ba Dinh, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Phương án phòng, chống thiên tai
và tìm kiếm cứu nạn xã Ba Dinh năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BA DINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai số 60/2020/QH14; Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Ba Dinh năm 2026 (Có Phương án kèm theo).

Điều 2. Giao Phòng Kinh tế là cơ quan tham mưu công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã; các thành viên Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và trưởng các thôn tổ chức triển khai thực hiện theo nội dung Phương án và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban CHPTDS tỉnh (b/c);
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Phòng Kinh tế
- Lưu: VT, KT._(Quynh)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Ôn

PHƯƠNG ÁN

Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2026 trên địa xã Ba Dinh
(Kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày _____/4/2026 của UBND xã)

PHẦN I: ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG

I. Căn cứ pháp lý để xây dựng phương án

- Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;
- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật đê điều ngày 17/6/2020;
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;
- Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;
- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;
- Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Kết quả tổng hợp tình hình thiên tai năm 2025 trên địa bàn xã và phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2026.

II. Điều kiện tự nhiên

1. Đặc điểm về địa hình tự nhiên, sông, suối tại địa phương liên quan đến thiên tai

Ba Dinh là một xã miền núi, nằm về phía Tây Nam tỉnh Quảng Ngãi. Vị trí địa lý tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp xã Ba Vinh, xã Minh Long; phía Nam giáp xã Ba Tô, xã Ba Tư; phía Đông giáp xã Ba Vinh, xã Ba Tư; phía Tây giáp xã Ba Tô, xã Ba Vì và xã Sơn Kỳ.

Toàn xã có 10 thôn, với tổng diện tích tự nhiên là: 9.694,85 ha. Địa hình khá phức tạp với nhiều núi cao, hệ thống sông, suối và có hướng chảy chủ yếu từ Tây sang Đông; do ảnh hưởng của khí hậu vùng Duyên hải Nam Trung bộ, bị chi phối bởi điều kiện địa hình, hàng năm xã Ba Dinh thường xuyên bị ảnh hưởng của loại hình thiên tai như: Bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt, mưa dông, lốc xoáy, sấm sét, v.v...

Các sông chính trong địa bàn xã là: Sông Lô, sông Tô và nhiều suối nhỏ khác chảy qua địa bàn xã; hệ thống sông, suối thường ngắn, độ dốc lại cao nên tốc độ dòng chảy lớn; mùa mưa, nước lũ dồn về nhanh gây nên dòng chảy lớn; một số khu vực dễ bị lũ quét trong mùa mưa bão; mùa nắng thường gây khô hạn, không đảm bảo nước sinh hoạt và tưới tiêu ở một số khu vực.

2. Đặc điểm về đất đai

Tổng diện tích tự nhiên toàn xã: 9.694,85 ha, trong đó:

- Đất nông nghiệp: 9.375,52 ha, chiếm 96,71% tổng diện tích tự nhiên.
- Đất phi nông nghiệp: 293,55 ha, chiếm 3,03% tổng diện tích tự nhiên.
- Đất chưa sử dụng: 25,78 ha, chiếm 0,27% tổng diện tích tự nhiên.

- Thảm thực vật mang đặc trưng của khí hậu nhiệt đới gió mùa, có độ ẩm cao, bức xạ nhiệt đầy đủ là điều kiện thuận lợi để các cây nhiệt đới phát triển thành nhiều kiểu rừng có ưu thế rõ rệt. Tuy nhiên, do hoạt động chuyển đổi sản xuất dân sinh và ảnh hưởng thiên tai, thảm thực vật tự nhiên bị tàn phá mạnh, làm mất đi tính tự nhiên của thảm thực vật nhiệt đới nhiều tầng, nhiều loại cây quý bị giảm đáng kể về số lượng lẫn chất lượng.

3. Về khí hậu: Mang đặc thù khí hậu nhiệt đới gió mùa vùng Duyên hải Nam Trung bộ và bị chi phối bởi điều kiện địa hình: Nóng ẩm, nhiệt độ cao, ánh sáng nhiều, lượng mưa khá lớn. Nhiệt độ trung bình trong năm là 25⁰C, tháng lạnh nhất trong năm trung bình nhiệt độ 18⁰C.

III. Tình hình thiên tai năm 2025 và nhận định thiên tai các tháng cuối năm 2026

1. Tình hình thiên tai năm trước

Trong những năm vừa qua, tình hình thiên tai trên địa bàn xã diễn ra phức tạp, mưa to đến rất to kèm theo gió lốc và giông sét thường xuyên xảy ra. Đặc biệt, trong những tháng cuối năm 2025, do ảnh hưởng của các đợt áp thấp, bão, không khí lạnh nên trên địa bàn xã có mưa to đến rất to, thời gian mưa kéo dài.

2. Tóm tắt tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra năm trước

2.1. *Thiệt hại về người:* Không có thiệt hại.

2.2. *Thiệt hại về nhà ở:*

Nhà tốc mái, sập mái thiệt hại do thiên tai trên địa bàn gồm:

STT	Thôn	Số lượng nhà bị thiệt hại (nhà)					
		Tổng	Sập đổ (thiệt hại trên 70%)	Rất nặng (từ 50% - 70%)	Nặng (từ 30% - 50%)	Một phần (<30%)	Ghi chú
01	Ba Nhà	01			01		
02	Gò Khôn	23				23	
03	Kà La	08			01	7	
04	Gò Ghềm	03				03	

05	Gò Lê	01				01	
06	Làng Măng	15				15	
07	Nước Lang	04				04	
08	Kách Lang	09				09	

2.3. Thiệt hại về nông nghiệp:

- Bị thủy phá đất ruộng của hộ ông Phạm Văn Ách thôn Nước Lang, ước tính khoảng 8 m² tại xứ đồng xa.

- Bị sa bồi đất ruộng của hộ ông Phạm Văn Bình thôn Nước Lang, ước tính khoảng 13 m².

2.4. Thiệt hại về đường giao thông:

- Tuyến đường từ km 36 đi Đảng ủy xã Ba Dinh có 6 điểm bị sạt lở ước khối lượng khoảng 100m³ đất đá.

- Tuyến đường đi Gò Khôn có 2 điểm bị sạt lở taluy âm và 7 điểm sạt lở taluy dương ước khối lượng khoảng 1.000m³ đất đá.

- Tuyến đường thôn Nước Lô đi Gò Lút thôn Ba Nhà có 3 điểm bị sạt lở taluy dương ước khối lượng khoảng 115m³ đất đá.

- Tuyến đường vào xóm ông Phạm Văn Tin thôn Kách Lang bị sạt lở taluy dương ước khối lượng khoảng 10m³ đất đá.

- Tuyến đường BTXM lên Tổ 1,2,3 thôn Kách Lang bị sạt lở taluy dương ước khối lượng khoảng 110m³ đất đá.

IV. Xác định loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai có khả năng xảy ra tại địa phương

1. Xác định các loại hình thiên tai có khả năng xảy ra trên địa bàn

- Lượng mưa phân bố không đồng đều trong năm. Mùa mưa thường kéo dài từ tháng 9 đến tháng 02 năm sau (âm lịch). Mưa lớn kèm theo lũ lụt, thường tập trung vào tháng 10 và tháng 11. Lượng mưa trong hai tháng này chiếm 50% lượng mưa cả năm.

- Mùa khô kéo dài từ tháng 3 đến tháng 8 (âm lịch), có lượng mưa chiếm khoảng 25-30% lượng mưa cả năm. Vào các tháng ít mưa, nước ở các sông, suối thường bị cạn kiệt.

- Gió Tây khô nóng xuất hiện vào mùa khô khoảng 50 đến 55 ngày, thời gian này nhiệt độ cao nhất có thể lên đến 40⁰C và độ ẩm chỉ còn dưới 60%.

2. Khu vực dễ bị tổn thương do thiên tai

Căn cứ vào tình hình thực tế và mức độ ảnh hưởng của các đợt mưa lũ, ngập lụt qua các năm, hiện tượng sạt lở núi và các vết nứt núi ở một số thôn trên địa bàn

xã, Ban Chỉ huy PTDS xã chia ra các vùng có nguy cơ thiệt hại do thiên tai gây ra sau đây:

2.1. Vùng có địa hình phức tạp, dễ bị chia cắt, vùng cao, vùng xa

- Các vùng tại các thôn Nước Lô, Gò Khôn, Ba Nhà; một số khu vực thôn Kà La, Kách Lang và Làng Măng.

- Đối với các vùng này khi mưa có cường độ > 100mm kéo dài sẽ có nguy cơ sạt lở núi, sạt lở mái ta luy đường giao thông và bị cô lập dẫn đến khả năng chia cắt làm cho Nhân dân trong vùng không giao thương được dẫn đến thiếu lương thực, vật tư, thuốc y tế và dịch bệnh dễ xảy ra đối với người và gia súc.

2.2. Vùng trọng điểm có lũ quét

Vùng dọc Sông Tô gồm các thôn như: Ba Nhà, Nước Lô, Kà La, Làng Măng. Các vị trí thường xảy ra là khu vực thôn Ba Nhà xã Ba Dinh.

Lưu ý: Đối với vùng này, việc cảnh báo về người khi lưu thông qua sông, suối trong mùa mưa lũ, vớt cây, củi, đánh bắt cá là cực kỳ quan trọng nhằm ngăn chặn tình trạng người bị nước lũ cuốn trôi như đã từng xảy ra ở nhiều nơi. Đồng thời cần phải có kế hoạch xác định địa điểm, phương tiện và lực lượng để tổ chức di dời trong trường hợp khẩn cấp.

2.3. Vùng có hiện tượng sạt lở, nứt núi và đã xảy ra vết nứt

Theo thống kê trên địa bàn xã hiện tại thôn Gò khôn đã xuất hiện hiện tượng sạt lở núi ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, tài sản và đất đai của Nhân dân.

- Các sườn đồi, núi có độ dốc càng lớn (lớn hơn 45^0) và những vùng có sự tác động của con người khi mở đường, bạt mái ta luy thì càng có nguy cơ xảy ra sạt lở núi.

Ngoài ra tại các khu dân cư nằm dựa theo các sườn đồi ở các thôn trong xã, trong quá trình khai thác keo có mở đường vận chuyển khi mưa lũ kéo dài cũng có nguy cơ sạt lở núi.

2.4. Vùng có khả năng mưa đá, giông sét và lốc xoáy xảy ra

Bao gồm 10 thôn trên địa bàn xã.

2.5. Những nơi có khả năng sạt lở đất

- Tuyến Quốc lộ 24; Đường lên Đảng ủy xã Ba Dinh.

- Các vị trí được phát hiện trong đợt thiên tai các năm và đang tiếp tục theo dõi.

V. Đặc điểm dân sinh và xác định đối tượng dễ bị tổn thương

1. Dân cư¹

- Tổng dân số: 7.052 người.

¹ Theo số liệu tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2025 của Trung ương tại địa bàn xã Ba Dinh

- Thành phần dân tộc: Chủ yếu dân tộc Kinh và Hrê (*dân tộc Hrê chiếm tỷ lệ 83%; còn lại dân tộc Kinh và các dân tộc khác*)

(Cụ thể có biểu 01 kèm theo)

2. Tình hình dân sinh

- Tổng số hộ gia đình trong xã: 2.020 hộ.
- Số người sản xuất nông nghiệp: 1.505 hộ.
- Số người sản xuất phi nông nghiệp: 515 hộ.
- Số hộ nghèo: 195 hộ.
- Số hộ cận nghèo: 130 hộ.

(Cụ thể có biểu 02 kèm theo)

3. Nhà ở (Biểu số 2)

- Nhà kiên cố: 1220 cái.
- Nhà bán kiên cố: 800 cái.

(Cụ thể có biểu số 2 kèm theo)

4. Các công trình có thể sơ tán dân đến

Các công trình để sơ tán dân trong các trường hợp thiên tai xảy ra chủ yếu là các công trình công cộng như: Trường học, nhà văn hóa, trạm y tế, trụ sở UBND xã,... và các nhà ở kiên cố trong Nhân dân.

(Cụ thể có biểu 03 kèm theo)

5. Các công trình xung yếu, trọng điểm trên địa bàn

Một số công trình xung yếu, trọng điểm trên địa bàn xã như: Tuyến đường đi Đảng ủy xã Ba Đình và các tuyến đường thôn... đến nay toàn bộ các công trình hoạt động tốt. Hằng năm, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã có kế hoạch phối hợp cùng với các đơn vị quản lý công trình, các ngành và thôn tổ chức rà soát, kiểm tra để kịp thời duy tu, sửa chữa trước mùa mưa lũ.

PHẦN II: NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

I. Công tác chuẩn bị

1. Về chỉ huy

- Thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã, thành lập lực lượng xung kích từ xã đến thôn phù hợp với điều kiện thực tế. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã căn cứ tình hình cụ thể phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Tập trung nâng cao năng lực, trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã, đồng thời phải có sự phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo điều hành nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp để chủ động xử lý, đối phó kịp thời trong mọi tình huống.

- Tổ chức tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025 trên địa bàn, làm cơ sở để xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2026 cụ thể, sát thực tế của địa phương.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên, giao phụ trách từng công việc và địa bàn trọng điểm thường bị ảnh hưởng do thiên tai; triển khai chương trình hành động thực hiện chiến lược phòng chống thiên tai và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức bồi dưỡng kiến thức, phổ biến kinh nghiệm về phòng, chống thiên tai, khắc phục thiên tai cho các cán bộ mới được phân công phụ trách lĩnh vực này.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND xã tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn với nhiều hình thức (*trên đài phát thanh, tuyên truyền di động, qua nhóm zalo...*) cho Nhân dân đảm bảo an toàn.

- Tổ chức rà soát, kiểm tra và làm việc với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ, nhu yếu phẩm thiết yếu trong vùng ảnh hưởng thiên tai.

2. Chuẩn bị về thông tin liên lạc

2.1. Lãnh đạo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Ghi chú
1	Phạm Văn Ôn	Trưởng ban, Chủ tịch UBND xã	0983864491	
2	Đinh Quang Trung	Phó Trưởng ban, Phó Chủ tịch UBND xã	0945800404	
3	Nguyễn Đức Tường	Phó Trưởng ban, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã	0969657357	
4	Đinh Nguyễn Phương	Phó Trưởng ban, Trưởng Công an xã	0913921771	
5	Phạm Thị Thu Đào	Phó Trưởng ban, Trưởng phòng Kinh tế	0868264917	

2.2. Cơ quan tham mưu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã

- Số điện thoại thường trực: 02553863413

- Địa chỉ E-mail thường trực: phongkinhtexabadinh@gmail.com.

- Điện thoại cố định/di động của lãnh đạo Cơ quan tham mưu công tác Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã:

Phó Trưởng phòng Kinh tế: Phạm Văn Quynh, số điện thoại: 0824556543.

3. Về lực lượng (Biểu số 7)

Thành lập Ban Chỉ huy, các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của xã. Thường xuyên cập nhật các kiến thức về công tác diễn biến thiên tai, đảm bảo nhiệm vụ, thực hiện công tác phối hợp ứng phó thiên tai; các quy định trong thực hiện nhiệm vụ.

- Triển khai Bộ tài liệu tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã.

- Các lực lượng thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã:

- + Lực lượng quân sự: 10 người.

- + Lực lượng Công an: 15 người.

- + Lực lượng thanh niên xung kích, đoàn thanh niên và người dân: 2300 người.

4. Chuẩn bị phương tiện, thiết bị, vật tư tại chỗ

Để chủ động và kịp thời cứu hộ, cứu nạn người và tài sản Nhân dân khỏi vùng bão lũ, thiên tai, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã phối hợp với trưởng thôn các thôn lập kế hoạch chuẩn bị các phương tiện ứng trực để sẵn sàng điều động khi có sự cố xảy ra, cụ thể như sau:

- Xe ô tô, xe máy xúc các loại: 10 chiếc để sẵn sàng phục vụ cho công tác cứu nạn cứu hộ khi có thiên tai xảy ra.

- Áo phao cứu sinh: 23 cái.

- Phao tròn cứu sinh : 45 cái.

- Máy cắt gỗ: 02 cái.

- Máy thổi rác: 01 cái.

Ngoài ra, UBND các xã chuẩn bị phương tiện, thiết bị, vật tư tại chỗ theo phương án phù hợp với điều kiện thực tế.

5. Chuẩn bị hậu cần (Biểu số 8)

- UBND xã phối với các thôn thường xuyên tuyên truyền, vận động các hộ dân chuẩn bị các vật tư, trang thiết bị, nước uống, nước sinh hoạt tại gia đình, đặt biệt là các vật tư trong công tác phòng, chống dịch như: khẩu trang, nước rửa tay, xịt khử khuẩn..., nhu yếu phẩm đảm bảo dinh dưỡng, đầy đủ, hợp lý; số lượng nhu yếu phẩm phải đảm bảo trong khoảng thời gian tương ứng, ít nhất 07 ngày.

- Chuẩn bị đảm bảo nước uống, nhu yếu phẩm, vật tư trang thiết bị phòng chống dịch (khẩu trang, nước rửa tay, xịt khử khuẩn, bao đựng rác...) tại các khu tránh trú an toàn.

- Bảo đảm vật tư y tế, trang thiết bị phòng, chống dịch; Ban Chỉ huy cấp xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, lập danh sách nhu cầu cần thiết khi xảy ra dịch bệnh.

- Đối với các thôn phối hợp với UBND xã: Đôn đốc, vận động Nhân dân ở các vùng xung yếu có nhiều khả năng bị chia cắt do: Ngập lụt, lũ quét, vùng có nguy cơ lở núi... từ tháng 9 đến tháng 12 mỗi hộ dân phải tự dự trữ lương thực: Gạo, muối, thuốc men cần thiết ít nhất trong 07 ngày. Chuẩn bị các nhu yếu phẩm, vật tư y tế cần thiết ở các điểm di dời tập trung.

- Đối với xã: Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã dự kiến số lượng lương thực và các nhu yếu phẩm dự trữ theo Kế hoạch.

II. Các phương án khác

1. Phương án đảm bảo giao thông, khắc phục sự cố các tuyến đường giao thông trong và sau thiên tai: Giao Phòng Kinh tế chủ trì

- Nội dung kiểm tra: Kiểm tra mặt đường, nền đường, các bờ taluy, rãnh thoát nước, cầu, cống và các công trình phục vụ giao thông; kiểm tra sự biến dạng... của các công trình.

- Sau khi kiểm tra, tiến hành đánh giá mức độ ảnh hưởng khi có mưa lũ để lập kế hoạch sửa chữa nâng cấp... khẩn cấp.

- Các thôn có những công trình giao thông và đập thủy lợi qua suối cần đặc biệt chú ý khi có lũ quét.

2. Phương án đảm bảo thông tin liên lạc: Giao Phòng Kinh tế phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và cung cấp thông tin

- Phối hợp với các đơn vị đóng trên địa bàn xã thực hiện công tác kiểm tra, vận hành các trang thiết bị, phương tiện và công trình hạ tầng kỹ thuật; đảm bảo công tác thông tin và an toàn khi thiên tai xảy ra.

- Kiểm tra về số lượng, chủng loại vật tư phục vụ cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hiện có tại các xã, thị trấn bao gồm: Nhà bạt, bao tải đựng cát, phao cứu sinh, áo phao cứu sinh, đèn pin đi mưa, loa phát thanh cầm tay, áo mưa, dây phao nổi.

- Đối với Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự: Kiểm tra máy phát điện, các thiết bị tin học, điện thoại bàn, máy fax đảm bảo cho việc thông tin báo cáo và các công cụ, dụng cụ khác đảm bảo việc trực, kiểm tra tình hình nếu có biến động về thời tiết xảy ra trên địa bàn xã.

3. Phương án dự trữ hàng hóa, nhu yếu phẩm để ứng phó với thiên tai: Giao Phòng Kinh tế xây dựng

Các thôn trên địa bàn xã có trách nhiệm họp dân tuyên truyền về công tác phòng, chống thiên tai là trách nhiệm của Nhà nước, tổ chức, cá nhân. Trong đó, nhà nước giữ vai trò chủ đạo, tổ chức, cá nhân chủ động, cộng đồng giúp nhau.

Để đảm bảo công tác Phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục hậu

quả khản trương, mọi người dân phải chủ động dự trữ nguồn thức ăn, chủ yếu thức ăn khô như mỳ tôm, cá khô... ít nhất phải sử dụng được từ 3-5 ngày trong lúc thiên tai xảy ra.

Đối với các thôn phối hợp với UBND xã: Đôn đốc, vận động Nhân dân ở các vùng xung yếu có nhiều khả năng bị chia cắt do: Ngập lụt, lũ quét, vùng có nguy cơ lở núi... từ tháng 9 đến tháng 12 mỗi hộ dân phải tự dự trữ lương thực: Gạo, muối, thuốc men cần thiết ít nhất trong 07 ngày. Chuẩn bị các nhu yếu phẩm, vật tư y tế cần thiết ở các điểm di dời tập trung.

- Huy động người, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để tham gia cứu chữa người bị nạn.

- Dựng các lán trại tạm thời cho người bị mất nhà ở cư trú.

- Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước sạch và nhu yếu phẩm thiết yếu.

4. Phương án vận hành lưới điện: Giao cho Phòng kinh tế phối hợp với Điện lực chủ trì xây dựng

- Phối hợp với điện lực lập kế hoạch kiểm tra và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, đảm bảo an toàn cho người dân và vật nuôi trong mùa mưa bão.

- Thôn trưởng thông báo cho Nhân dân kiểm tra, sửa chữa lại đường dây điện sau công tơ (*đường dây từ Áp tô mát tại công tơ đến Rắc tại vị trí cột điện và từ cột điện đến nhà,...*) của mình đảm bảo an toàn điện, tránh rò điện gây tổn thất về điện và tai nạn điện trước mùa mưa bão. Tuyên truyền phổ biến đến Nhân dân nâng cao ý thức trách nhiệm về đường dây sau công tơ, là tài sản của mình, phải có trách nhiệm quản lý, kiểm tra, sửa chữa thường xuyên đảm bảo an toàn điện, nếu để rò điện gây tai nạn thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho Điện lực thực hiện việc đốn chặt, rong tỉa những cây trong và ngoài hành lang nhưng có khả năng ngã đổ, va quệt vào đường dây điện, trạm điện gây sự cố cho lưới điện. Đồng thời tuyên truyền cho Nhân dân trong thời gian đèn không trồng cây phát triển nhanh trong và ngoài hành lang an toàn lưới điện mà khi cây lớn có khả năng va quệt, ngã vào đường dây gây sự cố lưới điện.

III. Phương án di dời, sơ tán dân phòng tránh thiên tai

1. Đối với bão

- Đối với rủi ro thiên tai cấp độ 3, 4 trường hợp bão mạnh cấp 10, 11 và bão rất mạnh từ 12 đến cấp 15 chỉ đạo các thôn thông báo đến người dân thực hiện chèn, chống để hạn chế nhà cửa bị thiệt hại và tổ chức di dời dân, sơ tán dân đến nơi an toàn (*đối với các hộ nằm trong vùng hướng đi của bão, các hộ có nhà đơn sơ...*).

- Đối với rủi ro thiên tai cấp độ 5 trường hợp siêu bão mạnh cấp 16 trở lên tổ

chức di dời dân, sơ tán dân đến nơi an toàn (*đối với các hộ nằm trong vùng hướng đi của bão, các hộ có nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố...*), đảm bảo lực lượng, hậu cần sẵn sàng ứng phó với thiên tai gây ra.

(Cụ thể có Biểu 7 kèm theo)

2. Đối với lũ, sạt lở đất, lũ quét

Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết; đối với mưa lớn diễn ra liên tục dài ngày từ 3-5 ngày; UBND xã, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã chỉ đạo thành viên Ban chỉ huy phụ trách địa phương, trưởng thôn các thôn tổ chức di dời, sơ tán dân đến nơi an toàn. Các thôn có nguy cơ sạt lở núi, sạt lở bờ sông, bờ suối, lũ quét phải thực hiện di dời khi có mưa lớn xảy ra; cụ thể: 03/03 thôn (Nước Lô, Ba Nhà và Gò Khôn) thực hiện việc di dời, sơ tán dân đến nơi tránh trú an toàn.

(Cụ thể có Biểu 8 kèm theo)

IV. Phương án sơ tán dân phòng, tránh bão

1. Cấp độ 3 (bão cấp 10,11)

TT	Địa điểm	Tổng		Xen ghép		Tập trung	
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu
	Tổng cộng: 3 địa điểm	53	83	24	90	29	93
1	Nhà VH thôn Ba Nhà	4	16	--	--	4	16
2	Nhà VH thôn Nước Lô	19	53	--	--	19	53
3	Nhà VH Gò Khôn	30	114	24	90	6	24

2. Cấp độ 4 (bão cấp 12,15)

TT	Địa điểm	Tổng		Xen ghép		Tập trung	
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu
	Tổng cộng: 4 địa điểm	103	461	52	195	51	266
1	Nhà VH thôn Cà La	8	32	--	--	8	32
2	Nhà VH thôn Gò Ghềm	29	85	4	15	25	70
3	Nhà VH thôn Làng Măng	60	228	48	180	12	48
4	Nhà VH thôn Đồng Dinh	6	116	--	--	6	116

3. Cấp độ 4 (siêu bão cấp 16 trở lên)

TT	Địa điểm	Tổng		Xen ghép		Tập trung	
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu

	Tổng công: 2 địa điểm	210	840	--	--	210	840
1	Nhà VH xã (thôn Nước Lô)	90	360	--	--	90	360
2	Nhà VH xã (thôn Nước Lang)	120	480	--	--	120	480

V. Phương án sơ tán dân phòng tránh sạt lở núi, lũ quét

TT	Địa điểm	Sạt lở núi, lũ quét	
		Hộ	Khẩu
01	Nhà văn hóa thôn Gò Khôn	5	30
02	Nhà văn hóa thôn Ba Nhà	3	10
03	Nhà văn hóa thôn Nước Lô	6	25
04	Nhà văn hóa thôn Cà La	15	57
05	Nhà văn hóa thôn Nước Lang	7	32
06	Nhà văn hóa thôn Làng Măng	9	46
07	Nhà văn hóa thôn Gò Lê	12	50

VI. Các biện pháp ứng phó với động đất trên địa bàn

- Chủ động trú, tránh, bảo đảm an toàn khi xảy ra động đất; Chủ động sơ tán ra khỏi khu vực chịu ảnh hưởng của động đất; Tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương.

- Bố trí nơi ở tạm, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống, nhu yếu phẩm khác cho người dân bị ảnh hưởng.

- Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và Nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai.

VII. Chỉ huy và lực lượng ứng phó

TT	Xã Ba Đình	Lực lượng ứng phó	Người chỉ huy/chức vụ
01	Thôn Gò Khôn	- Đội xung kích phòng chống thiên tai xã: 30 Người. - Các lực lượng vũ trang (Quân sự, Công an): 15 người - Các lực lượng khác: 50 người	- Chỉ huy hiện trường: Ông Đinh Quang Trung, PCT UBND xã (SĐT: 0945800404) - Trưởng thôn: Phạm Văn Ngũ (SĐT: 0356944269)
02	Thôn Ba Nhà	- Đội xung kích phòng chống thiên tai xã: 30 Người.	- Chỉ huy hiện trường: Ông Đinh Quang Trung, PCT UBND xã

		- Các lực lượng vũ trang (Quân sự, Công an): 15 người - Các lực lượng khác: 50 người	(SĐT: 0945800404) - Trưởng thôn: Phạm Văn Nơ (SĐT: 0377867973)
03	Thôn Nước Lô	- Đội xung kích phòng chống thiên tai xã: 30 Người. - Các lực lượng vũ trang (Quân sự, Công an): 15 người - Các lực lượng khác: 50 người	- Chỉ huy hiện trường: Ông Đinh Quang Trung, PCT UBND xã (SĐT: 0945800404) - Trưởng thôn: Phạm Văn Chóe (SĐT: 0886002750)
04	Thôn Kà La	- Đội xung kích phòng chống thiên tai xã: 30 Người. - Các lực lượng vũ trang (Quân sự, Công an): 15 người - Các lực lượng khác: 50 người	- Chỉ huy hiện trường: Bà Phạm Thị Thu Đào, Trưởng Kinh tế xã (SĐT: 0868264917) - Trưởng thôn: Phạm Văn Anh (SĐT: 0366068659)
05	Thôn Gò Ghềm	- Đội xung kích phòng chống thiên tai xã: 30 Người. - Các lực lượng vũ trang (Quân sự, Công an): 15 người - Các lực lượng khác: 50 người	- Chỉ huy hiện trường: Bà Phạm Thị Thu Đào Trưởng phòng kinh tế (SĐT: 0868264917) - Trưởng thôn: Phạm Văn Đông (SĐT: 0366460206)
06	Thôn Đồng Dinh	- Đội xung kích phòng chống thiên tai xã: 30 Người. - Các lực lượng vũ trang (Quân sự, Công an): 15 người - Các lực lượng khác: 50 người	- Chỉ huy hiện trường: Bà Phạm Thị Thu Đào, Trưởng Kinh tế xã (SĐT: 0868264917) - Trưởng thôn: Phạm Văn Thu (SĐT: 0384385903)
07	Thôn Gò Lê	- Đội xung kích phòng chống thiên tai xã: 30 người. - Các lực lượng vũ trang (Quân sự, Công an): 15 người - Các lực lượng khác: 50 người	- Chỉ huy hiện trường: Ông Đinh Nguyễn Phương, Trưởng Công an xã (SĐT: 0913921771) - Trưởng thôn: Đỗ Ngọc Luyện (SĐT: 0977319686)
08	Thôn Nước Lang	- Đội xung kích phòng chống thiên tai xã: 30 Người. - Các lực lượng vũ trang (Quân sự, Công an): 15 người - Các lực lượng khác: 50 người	- Chỉ huy hiện trường: Ông Đinh Nguyễn Phương, Trưởng Công an xã (SĐT: 0913921771) - Trưởng thôn: Phạm Văn Vũ (SĐT: 0399792216)
09	Thôn Kách Lang	- Đội xung kích phòng chống thiên tai xã: 30 Người. - Các lực lượng vũ trang (Quân sự, Công an): 15 người - Các lực lượng khác: 50 người	- Chỉ huy hiện trường: Ông Nguyễn Đức Tường, CHT BCHQS xã (SĐT: 0969657357) - Trưởng thôn: Phạm Văn Sốt (SĐT: 0353168499)

10	Thôn Làng Măng	- Đội xung kích phòng chống thiên tai xã: 30 Người. - Các lực lượng vũ trang (Quân sự, Công an): 15 người - Các lực lượng khác: 50 người	- Chỉ huy hiện trường: : Ông Nguyễn Đức Tường, CHT BCHQS xã (SĐT: 0969657357) - Trưởng thôn: Phạm Văn Chỉ (SĐT: 0336348144)
----	----------------	---	--

VIII. Tổ chức thực hiện

1. Thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã

- Tổ chức tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (TKCN) năm 2025; hoàn thiện phương án ứng phó thiên tai và TKCN năm 2026.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, chuẩn bị phương tiện để các đồng chí lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã đi đến các thôn chỉ đạo công tác phòng chống thiên tai, nhất là những nơi xung yếu.

- Phối hợp với các thôn tổ chức kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai tại các thôn, đồn đốc các thôn chủ động trong việc kiểm tra, tu sửa các công trình trọng điểm, vận động Nhân dân ở các khu vực xung yếu gia cố, tu sửa nhà cửa chắc chắn, chuẩn bị lực lượng; phương tiện đảm bảo sẵn sàng ứng phó khi lũ bão xảy ra theo phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ; hậu cần tại chỗ).

- Rà soát các thôn, khu dân cư thường hay xảy ra mưa giông, lốc xoáy, mưa đá, sét ở các thôn; Chỉ đạo các thôn vận động Nhân dân hỗ trợ nhau tu bổ nhà cửa đảm bảo chắc chắn để phòng, chống thiên tai xảy ra, có kế hoạch, biện pháp hỗ trợ kịp thời cho Nhân dân trong việc chủ động phòng chống thiên tai.

- Chỉ đạo các đơn vị có công trình xây dựng cơ bản cần chủ động các biện pháp phòng, tránh khi thiên tai xảy ra.

- Phối hợp tuyên truyền công tác phòng, chống thiên tai; phối hợp kiểm tra công tác chuẩn bị, các địa điểm sơ tán dân đảm bảo quy định.

2. Phòng Kinh tế xã (Cơ quan tham mưu công tác Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã)

- Thường xuyên cập nhật, chia sẻ thông tin về phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã tại “Thông tin phòng chống thiên tai xã Ba Đình”, kịp thời tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã công tác chỉ đạo, hướng dẫn theo quy định.

- Tập trung tham mưu UBND xã, hướng dẫn thu hoạch mùa màng kịp tránh lũ, bão; có kế hoạch hướng dẫn Nhân dân bảo vệ lương thực, thực phẩm, gia súc, gia cầm khi có thiên tai xảy ra. Phối hợp với các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã kiểm tra các công trình thủy lợi để có kế hoạch tu sửa, nâng cấp trước mùa mưa bão không để xảy ra sự cố; kiểm tra vật tư dự phòng, phương tiện phục vụ cho công tác phòng, chống thiên tai và TKCN đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ.

- Chủ động hướng dẫn để khôi phục sản xuất sau bão, lũ và thiên tai khác.

- Tổ chức công tác trực ban và tổng hợp báo cáo kịp thời, đúng quy định.
- Có kế hoạch huy động mọi lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia cứu hộ, cứu trợ trong mùa mưa lũ. Bố trí phương tiện phục vụ công tác chỉ đạo phòng chống, cứu hộ trong thiên tai và khắc phục hậu quả sau thiên tai.
- Rà soát, nắm chắc toàn bộ số lượng phương tiện, vật tư có thể tham gia phục vụ công tác phòng, chống thiên tai; lập danh sách, làm việc với các chủ phương tiện khi được điều động và đề xuất bổ sung nếu thấy cần thiết.
- Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan nắm chắc nguồn hàng, tổ chức huy động, hướng dẫn cung ứng hàng thiết yếu khi có lụt bão xảy ra; thường xuyên cử cán bộ kiểm soát chặt chẽ khâu lưu thông, thực hiện niêm yết giá các mặt hàng thiết yếu theo quy định; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, loại trừ các hành vi đầu cơ, tăng giá quá mức, buôn lậu và gian lận thương mại; xử lý kịp thời các trường hợp lợi dụng tình hình thiên tai để đầu cơ ép giá, gây bất ổn thị trường.
- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ bản trên địa bàn xã, đảm bảo điềm dừng kỹ thuật trước mùa mưa bão.
- Phối hợp với các cơ quan liên quan kiên quyết ngăn chặn hoạt động khai thác cát trái phép trên sông; kiểm tra, cảnh báo các vùng có khả năng xảy ra sạt lở đất trong mùa mưa do mở đường vận chuyển keo, khai thác khoáng sản gây ra.
- Khảo sát, đề xuất phương án quy hoạch đất tái định cư cho Nhân dân để di dời những hộ dân vùng sạt lở núi, sạt lở bờ sông, bờ suối; chỉ đạo xử lý môi trường, nước uống và nước sinh hoạt sau bão, mưa lũ.

3. Ban Chỉ huy Quân sự xã và Công an xã

- Phối hợp triển khai Bộ tài liệu tập huấn tạm thời cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã; các quy định về thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ, sẵn sàng các lực lượng khi có yêu cầu.
- Tổ chức lực lượng xung kích sẵn sàng ứng cứu khi có bão lũ xảy ra, nghiêm túc trực thường xuyên ở đơn vị mình để ứng cứu kịp thời. Có kế hoạch bố trí, huy động lực lượng, phương tiện tham gia di dời, sẵn sàng cứu hộ, cứu nạn và xử lý các tình huống khẩn cấp và khắc phục hậu quả thiên tai.
- Bảo vệ an ninh, trật tự tại các nơi có sự cố thiên tai gây ra; bố trí lực lượng thường trực trong mùa mưa bão khi cần thiết có thể huy động được ngay; phối hợp các ngành liên quan trong việc xử lý ứng cứu khi có sự cố xảy ra, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong thời gian bão, lũ và thiên tai khác; huy động các phương tiện vận tải, thiết bị có trên địa bàn phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

4. Phòng Văn hóa và Xã hội

Tiếp nhận hàng cứu trợ và có phương án hỗ trợ cho các gia đình các nạn nhân bị thiệt hại do thiên tai ổn định nơi ở, đời sống. Kiểm tra, thăm định trước khi phân bổ đảm bảo công bằng, dân chủ, kịp thời và đúng đối tượng.

5. Các Trường học trên địa bàn xã

Chủ động xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai và TKCN của trường; có phương án bảo vệ bàn ghế, thiết bị, sách vở, dụng cụ giảng dạy; thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết; nếu tình hình mưa lũ phức tạp, kịp thời thông báo cho các trường học trong vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng tạm thời cho học sinh nghỉ học đảm bảo an toàn cho học sinh và giáo viên khi xảy ra lụt bão; đồng thời có kế hoạch bố trí dạy bù vào thời gian thích hợp.

6. Các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã

Ngoài nhiệm vụ làm tốt công tác phòng, chống thiên tai của cơ quan, đơn vị mình phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã chuẩn bị sẵn sàng mọi lực lượng, phương tiện, vật tư để tham gia phối hợp phòng, chống lụt bão, cứu hộ và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra. Đảm bảo các hoạt động công tác ứng phó thiên tai theo quy định.

Biểu 01: Dân cư xã Ba Dinh
(Kèm theo Phương án PCTT và TKCN xã Ba Dinh năm 2026)

TT	Địa điểm	Dân tộc (người)		Lao động (người)	Cao tuổi (người)	Trẻ em (người)	Phụ nữ (người)	Neo đơn (người)	Khuyết tật (người)
		Kinh	DT khác						
01	Xã Ba Dinh	768	6489	2568	205	2035	2370	5	74

Biểu 02: Dân sinh và Nhà ở trên địa xã Ba Đình
(Kèm theo Phương án PCTT và TKCN xã Ba Đình năm 2026)

TT	Địa điểm	Dân sinh					Nhà ở			
		Tổng số hộ trên địa bàn	Số dân SX Nông- Lâm-Ngư (người)	Số dân SX phi NN (người)	Số hộ nghèo (hộ)	Số hộ cận nghèo (hộ)	Nhà kiên cố (nhà)	Nhà bán kiên cố (nhà)	Nhà thiếu kiên cố (nhà)	Nhà đơn sơ (nhà)
01	Xã Ba Đình	2,020	1,073	515	195	130	1230	790	0	0

Biểu 03: Công trình có thể sơ tán dân đến trên địa bàn xã Ba Dinh
(Kèm theo Phương án PCTT và TKCN xã Ba Dinh năm 2026)

STT	Địa điểm	Số điểm công trình sơ tán tập trung (điểm)	Sức chứa (người)	Vị trí công trình
01	Xã Ba Dinh	9	3656	Trường học, Nhà văn hóa, trụ sở cơ quan, nhà ở kiên cố

Biểu 04: Lực lượng PCTT và TKCN xã Ba Dinh
(Kèm theo Phương án PCTT và TKCN xã Ba Dinh năm 2026)

STT	Lực lượng tại chỗ	Đơn vị tính	Tổng toàn xã
1	Ban chỉ huy PTDS xã	Người	28
2	Cơ quan tham mưu PCTT-TKCN	Người	7
3	Đội Thanh niên xung kích	Người	100
4	Công an	Người	15
5	Quân sự	Người	10
6	Các lực lượng khác	Người	50

Biểu 05: Tổng hợp phương tiện dự kiến huy động sơ tán, cứu hộ, cứu nạn
(Kèm theo Phương án PCTT và TKCN xã Ba Dinh năm 2026)

TT	Đơn vị	Phương tiện phục vụ sơ tán dân, cứu hộ, cứu nạn			Tên cá nhân tổ chức được huy động
		Xe ô tô các loại	Xe tải	Ghe, thuyền	
01	Xã Ba Dinh	7	5		Hợp đồng
Cộng		7	5		

** Ngoài ra địa phương chủ động chuẩn bị một số phương tiện xe máy hoặc phương tiện khác để phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ phù hợp với địa hình, tình hình thực tế tại địa phương.*

Biểu 05a: Tổng hợp vật tư, trang thiết bị PCTT
(Kèm theo Phương án PCTT và TKCN xã Ba Dinh năm 2026)

TT	Trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Phao tròn	Cái	45	
2	Phao áo	Cái	23	
3	Máy phát điện	Cái	2	
4	Thiết bị chữa cháy	Bộ	2	
5	Đèn cứu hộ, đèn pin	Cái	25	
6	Loa cầm tay	Chiếc	2	

** Ngoài ra địa phương còn chuẩn bị một số vật tư, trang thiết bị PCTT tại địa phương phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ phù hợp với địa hình, tình hình thực tế tại địa phương như: cửa lốc, thang dây, rựa...*

Biểu 6: Tổng hợp lương thực, nước uống, nhu yếu phẩm thiết yếu xã Ba Dinh
(Kèm theo Phương án PCTT và TKCN xã Ba Dinh năm 2026)

STT	Đơn vị	Lương thực, thực phẩm							Xăng (lít)	Các loại nhu yếu phẩm, nước uống, nhiên liệu xây dựng dựa trên cơ sở số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã; đảm bảo số lượng các mặt hàng trong điều kiện cần thiết, các mặt hàng được liên hệ, hiệp đồng với các cơ sở kinh doanh trên địa bàn xã, đảm bảo cung ứng đến địa điểm tại các thôn khi có nhu cầu
		Mỳ ăn liền (thùng)	Gạo (tấn)	Nước uống đóng chai (thùng)	Muối (kg)	Bột ngọt (kg)	Cá khô (Kg)	Dầu ăn		
01	Xã Ba Dinh	399	8,0	399,0	79,0	79,0	399,0	399,0	150	

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH DỰ TRỮ HÀNG HÓA PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2026
(Kèm theo Phương án PCTT và TKCN xã Ba Dinh năm 2026)

TT	Tên địa bàn	Mặt hàng lương thực, thực phẩm					Nhiên liệu		Vật liệu xây dựng					
		Mỳ ăn liền	Lương khô	Gạo	Nước uống đóng chai	Các mặt hàng lương thực, thực phẩm (khác)	Xăng	Dầu diezen	Dầu hỏa	Tôn lợp	Tấm lợp bằng vật liệu khác	Đinh Vít	Dây thép	Hàng hóa khác
		<i>Thùng</i>	<i>Thùng</i>	<i>Tấn</i>	<i>Lít</i>	<i>tấn</i>	<i>m3</i>	<i>m3</i>	<i>m3</i>	<i>tám</i>	<i>m2</i>	<i>kg</i>	<i>kg</i>	<i>kg</i>
01	Xã Ba Dinh	360	200	90	500	50	150	100	50	250	350	20	30	150

Biểu 7a: Kế hoạch sơ tán dân phòng, tránh bão trên địa bàn xã Ba Đình
(Kèm theo Phương án PCTT và TKCN xã Ba Đình 2026)

[illegible]

Biểu 07: Tổng hợp số liệu sản xuất nông nghiệp chính

TT	Đơn vị	Lúa (Hè Thu) (ha)	Hoa màu (Hè Thu) (ha)	Cây lâu năm/công nghiệp (ha)	Rừng sản xuất (ha)	Đàn gia súc (con)	Đàn gia cầm (con)
01	Xã Ba Đình	585	36	1.622,07	6.449,75	7.006	10.776

Biểu 8: Kế hoạch di dời, sơ tán dân phòng tránh sạt lở đất, lũ quét
(Kèm theo Phương án PCTT và TKCN xã Ba Dinh năm 2026)

TT	Tên địa bàn	Sạt lở bờ sông, bờ biển		Lũ quét		Sạt lở núi		Vùng thường xuyên bị chia cắt, ngập lụt	
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu
	TỔNG CỘNG	24	90	16	64	66	225	75	270
1	Thôn Ba Nhà	--	--	4	16	--	--	65	236
2	Thôn Nước Lô		--	6	24	--	--	--	--
3	Thôn Gò Khôn	24	90	6	24	24	90	10	34
4	Thôn Kà La	--	--	--	--	42	135	--	--